



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH LIỆT

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“Một số phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh trong dạy - học môn GDCD tại trường THCS Thanh Liệt ”

Lĩnh vực/ Môn: **GDCD**

Cấp học: **THCS**

Tên tác giả : **Lê Thị Năm Thanh**

Đơn vị công tác: **Trường THCS Thanh Liệt**

Chức vụ: **Giáo viên**



NĂM HỌC 2023 -2024



MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	
I. Lí do chọn đề tài.....	1
II. Thời gian nghiên cứu	2
III. Đối tượng nghiên cứu	2
IV. Phạm vi nghiên cứu	2
B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....	
I. Cơ sở vấn đề	3
1. Cơ sở lí luận	3
2. Cơ sở thực tiễn	4
II. Một số phương pháp dạy học phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn GDCC	
1. Phương pháp: Đặt và giải quyết vấn đề	5
2. Phương pháp: Học tập theo dự án.....	6
3. Phương pháp: Tổ chức trò chơi	7
4. Phương pháp: Tổ chức giao lưu diễn đàn	8
5. Phương pháp: Tổ chức hội thi, cuộc thi.....	9
6. Biện pháp 6: Tổ chức sân khấu tương tác	10
III. Kết quả triển khai áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.....	12
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	
I. Kết luận	13
II. Khuyến nghị	15
PHỤ LỤC	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Đạo đức và pháp luật được coi là thước đo thang giá trị của con người. Những giá trị, chuẩn mực đạo đức, những quy định của pháp luật không chỉ là những tiêu chí, thước đo chung nhất để đánh giá một con người mà còn là tấm gương phản chiếu những hành vi, ý thức nhằm giúp con người hoàn thiện bản thân. Trong quá trình giáo dục, việc dạy học phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh qua các bài học môn Giáo dục Công dân (GDCC) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh xây dựng những kỹ năng quan trọng để tự quản lý và điều chỉnh hành vi của mình. Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, những năng lực chuyên biệt của môn GDCC là: tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định pháp luật; tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm của công dân với cộng đồng đất nước; giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội. GDCC không chỉ là một môn học mang tính lý thuyết mà còn là nền tảng giáo dục giúp hình thành tính cách và đạo đức cho học sinh. Một trong những khía cạnh quan trọng của việc dạy học năng lực tự điều chỉnh hành vi là việc xây dựng ý thức về giá trị và ý nghĩa của những kỹ năng này. Bằng cách tích hợp các bài giảng về giá trị, thảo luận về tình huống thực tế, và chia sẻ câu chuyện thành công, chúng ta có thể tạo ra một môi trường học tập tích cực, thúc đẩy ý thức và nhận thức về tầm quan trọng của việc tự điều chỉnh hành vi trong cuộc sống hàng ngày.

Tuy nhiên thực tế việc dạy và học môn GDCC trong trường học hiện nay còn nặng về kiến thức, chủ yếu nằm ở kiến thức sách vở mà chưa biến thành thói quen, phẩm chất, năng lực để học sinh áp dụng vào cuộc sống. Học sinh ít hứng thú với môn GDCC, không biết áp dụng những kiến thức đã học vào việc điều chỉnh hành vi dẫn đến tình trạng vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật trong học sinh trở nên đáng báo động. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí hay mạng xã hội, chúng ta dễ dàng bắt gặp tình trạng bạo lực học đường diễn ra ở nhiều nơi trên cả nước. Đáng báo động hơn là hiện tượng học sinh bạo hành giáo viên. Gần đây nhất là việc cô giáo ở Tuyên Quang bị nhiều học sinh lớp 7 nhốt trong lớp, dón vào góc tường, ném dế vào mặt. Đây là những hồi chuông cảnh tỉnh tất cả chúng ta về sự cần thiết của việc giáo dục phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh, để học sinh biết thực hành những bài học đạo đức và pháp luật được học trong môn GDCC vào thực tế cuộc sống.

Từ thực tế trên và tầm quan trọng của việc dạy học phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh, để đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018, tôi chọn đề tài **“Một số phương pháp dạy học nhằm**

phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh trong việc dạy học môn GDCD” làm giải pháp nâng cao chất lượng dạy – học môn GDCD của mình.

II. Thời gian nghiên cứu:

Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023 – 2024

III. Đối tượng nghiên cứu:

“ Một số phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh trong việc dạy học môn GDCD tại trường THCS Thanh Liệt”

IV. Phạm vi nghiên cứu:

Trường THCS Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội

V. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp thực nghiệm
- Phương pháp khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp
- Phương pháp đánh giá và so sánh.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp thực hành
- Phương pháp kiểm tra.

B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

I. Cơ sở vấn đề

1. Cơ sở lý luận

Phương pháp dạy học có vai trò vô cùng quan trọng trong việc góp phần giúp học sinh phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi bởi vì phương pháp học tập đúng đắn, phát huy tính tích cực sẽ giúp học sinh chủ động, tích cực trong việc chiếm lĩnh tri thức. Từ đó giúp học sinh hình thành thói quen tự giác học tập. Từ việc tự giác học tập sẽ giúp học sinh tự điều chỉnh hành vi trong cuộc sống bởi nó xuất phát từ chính nhu cầu của học sinh sau khi đã có nhận thức đầy đủ về vấn đề chứ không phải bị ép buộc. Thông qua việc sử dụng phương pháp dạy học hiệu quả góp phần giúp cho học sinh tự ý thức, tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi một cách tự giác theo chuẩn mực đạo đức và pháp luật

2. Cơ sở thực tiễn

a. Thuận lợi:

Trường THCS Thanh liệt là ngôi trường có bề dày truyền thống, được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng các điều kiện thuận lợi cho các hoạt động dạy – học. Bên cạnh đó, học sinh đa số chăm ngoan, phụ huynh ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đội ngũ giáo viên có năng lực, yêu nghề, tâm huyết, tích cực đổi mới trong tư duy và phương pháp dạy học.

b. Khó khăn:

Lối học thụ động truyền thống đã ăn sâu vào trong cách học của nhiều học sinh. Một số môn học còn nặng nề về việc áp đặt kiến thức. Một số giáo viên vẫn truyền thụ kiến thức một chiều, phương pháp dạy học đã có sự thay đổi chú trọng đến phát triển năng lực học sinh nhưng đôi khi vẫn còn hình thức, chưa thực sự phát huy hiệu quả. Đặc biệt tương tác giữa giáo viên và học sinh trong giờ học tương đối ít, hầu như vẫn là hình thức thầy tác động một chiều đến trò là chủ yếu.

Bên cạnh đó môn GDCD là môn học cần hướng đến thay đổi hành vi cho bản thân nhưng thực tế trong các nhà trường, phụ huynh và học sinh coi đây là môn phụ, kiến thức đơn giản nên không chú trọng đến việc học môn GDCD. Khi học môn học này, học sinh chỉ chú trọng đến học thuộc khái niệm, kiến thức để làm bài thi được điểm cao mà chưa chú trọng đến việc áp dụng các bài học vào thực tế cuộc sống để thay đổi hành vi.

Một yếu tố nữa đó chính là phương thức kiểm tra đánh giá của Việt Nam vẫn nặng về tái hiện kiến thức, khía cạnh thể hiện năng lực tự điều chỉnh hành vi còn ít. Việc đánh giá điểm cho các hành động tốt của học sinh còn chưa phổ biến trong các nhà trường.

c. Kết quả điều tra thực trạng

Để có căn cứ chính xác nhất về thực trạng năng lực tự điều chỉnh hành vi sau khi học các bài học GDCD của học sinh, tôi đã tiến hành khảo sát ở những lớp tôi dạy.

Kết quả như sau:

Nội dung khảo sát	Số lượng	Mức độ nhận thức				Mức độ vận dụng			
		Biết		Không biết		Biết		Không biết	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	100 hs	100	100	0	0	32	32.0	68	68.0
Ứng phó với các tình huống nguy hiểm	100 hs	58	58	42	42	24	24.0	76	76.0
Học tập tự giác, tích cực	100 hs	100	100	0	0	28	28.0	72	72.0
Phòng chống bạo lực học đường	100 hs	90	90	10	10	26	26.0	74	74.0
Có hành vi chuẩn mực trong sinh hoạt	100 hs	60	60	40	40	24	24.0	76	76.0
Không vi phạm các tệ nạn xã hội	100 hs	80	80	20	20	32	32.0	68	68.0

Như vậy, qua khảo sát của tôi, hầu hết học sinh đều biết mình cần phải làm gì nhưng việc áp dụng những kiến thức đã học trong môn GDCD vào tự điều chỉnh hành vi trong cuộc sống còn ít. Bên cạnh đó, GDCD là môn học có tính thực tiễn cao, bản thân tôi nhận thức được rằng bộ môn của mình có vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục năng lực tự điều chỉnh hành vi của học sinh để những bài học môn GDCD được áp dụng vào thực tế cuộc sống, góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp cho học sinh.

II. Một số phương pháp dạy – học phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn GDCD

a. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là một trong các phương pháp dạy học tích cực đáng chú ý nhằm tạo ra sự kích thích, tính chủ động, sáng tạo và tự giải quyết vấn đề của học sinh. Phương pháp này hướng đến mục tiêu giúp học sinh rèn luyện năng lực và đưa ra giải pháp nhanh.

Bản chất của phương pháp dạy học giải quyết vấn đề là thầy cô đưa ra những tình huống có vấn đề, hướng dẫn học sinh phát hiện vấn đề và khuyến khích học sinh chủ động nghiên cứu, sáng tạo để đưa ra giải pháp. Từ đó, học sinh tự tin chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được mục đích học tập.

Trong môn GDCD để phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh được hình thành qua việc học sinh được trực tiếp giải quyết các vấn đề, tình huống trong cuộc sống. Khi được giải quyết các vấn đề, tình huống trong cuộc sống học sinh được hình thành kỹ năng nhận biết, xác định cách giải quyết phù hợp trong các tình huống cụ thể đồng thời điều chỉnh những hành vi sai.

Ví dụ: Trong bài “Học tập tự giác tích cực” lớp 7, tôi đã đưa ra vấn đề để học sinh cùng giải quyết: “Hiện nay, một số bạn dành phần lớn thời gian cho việc học tập mà không tham gia các hoạt động tập thể, không giúp đỡ gia đình trong những công việc nhà. Em suy nghĩ gì về việc làm đó?” Từ việc tranh biện, học sinh có nhận thức đúng đắn, biết đánh giá lại hành vi của bản thân và cân đối giữa việc học và các công việc khác trong cuộc sống.

Hay trong bài “ Ứng phó với các tình huống nguy hiểm” lớp 6, tôi cho học sinh cùng đưa ra các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống mà học sinh không biết xử lý như thế nào để cả lớp cùng giải quyết. Học sinh đã đưa ra nhiều tình huống như: bị bỏng khi không có người lớn ở nhà, bị người lạ tiếp cận với mục đích xấu, cách thoát khỏi đám cháy. Sau đó tôi tổ chức cho học sinh thảo luận, đưa ra các cách giải quyết phù hợp, triệt để, thực tế. Đặc biệt, tôi đã hướng dẫn học sinh thực hành cách thoát khỏi đám cháy. Sau tiết học 100% học sinh có kỹ năng cơ bản để ứng phó với các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống.

Kết quả: Như vậy, bằng việc sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề, học sinh có nhận thức đúng đắn về các vấn đề đã được học từ đó biết cách điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

b. Phương pháp học tập theo dự án

Dạy học theo dự án là mô hình dạy học mà ở đó, học sinh sẽ phải phối hợp cùng nhau để dựa trên kiến thức được học và sự hỗ trợ của giáo viên để giải quyết một vấn đề học tập. Từ những vấn đề được giải quyết, học sinh có thể tạo thành các sản phẩm có thể giới thiệu, công bố. Dạy học theo dự án là một hình thức giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của giáo viên, học sinh sẽ tự giải quyết nhiệm vụ học tập từ lý thuyết đến thực hành. Cụ thể, các giáo viên sẽ làm nhiệm vụ định hướng,

khuyến khích các em tìm tòi và thực hành kiến thức được học dựa trên những câu hỏi được lồng ghép các nội dung chuẩn. Từ đó, phương pháp giảng dạy này hướng đến mục tiêu học sinh có thể tạo ra và giới thiệu các sản phẩm học tập mới hơn, sáng tạo hơn. Nói cách khác, đó chính là việc sử dụng các hình thức dạy học dự án khác nhau để nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo cách tốt nhất. Với phương pháp học tập theo dự án, học sinh phát huy được khả năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày ý kiến quan điểm cá nhân từ đó góp phần giúp học sinh có năng lực tự điều chỉnh hành vi trong cuộc sống vì qua dự án, học sinh hiểu sâu sắc về vấn đề, có ý thức thực hiện một cách tự giác

Ví dụ: Trong bài “ Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam”, giáo viên cho học sinh học theo dự án.

- + Nhóm 1: Truyền thống yêu nước
- + Nhóm 2: Truyền thống đoàn kết
- + Nhóm 3: Truyền thống nhân ái
- + Nhóm 4: truyền thống tôn sư trọng đạo

Trong tiết học, giáo viên tổ chức cho các nhóm trình bày về dự án của nhóm mình. Từ quá trình làm dự án, học sinh hiểu sâu sắc về nét đẹp truyền thống dân tộc, từ việc hiểu, học sinh thêm yêu, tự hào và có ý thức bảo vệ, giữ gìn và phát huy những nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Kết quả: Thông qua việc học tập theo dự án học sinh biết lên kế hoạch, thực hiện các dự án trong cuộc sống hướng đến cộng đồng. Điển hình là lớp 7C1 do tôi giảng dạy, sau khi được thực hiện các dự án về truyền thống của dân tộc Việt Nam, các em đã biết tự lập kế hoạch và thực hiện dự án gây quỹ thiện nguyện “ Cho đi là còn mãi”, tặng quà Tết cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, dự án “ Trái tim cho em”, ủng hộ 35 triệu đồng giúp đỡ trẻ em bị bệnh Tim. Ngoài ra học sinh các lớp do tôi giảng dạy đều tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ do nhà trường phát động với tấm lòng chân thành bởi quá trình thực hiện dự án đã khiến các em có nhận thức sâu sắc về truyền thống nhân ái của dân tộc, từ đó điều chỉnh những suy nghĩ, hành vi của mình, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

c. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với học sinh nói riêng. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau trong môn GD&CD như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

Ví dụ 1: trong bài “ Quản lý chi tiêu”

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải bài toán thu chi” với nội dung:

Giả sử mẹ đưa cho em 150.000 đồng để mua thức ăn cho cả nhà dùng trong một ngày. Em hãy nêu phương án thực hiện nhiệm vụ này và giải thích vì sao em chọn như vậy ?

- GV tiếp tục yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, vì sao phải tính toán như vậy?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe nội dung trò chơi, vận dụng hiểu biết thực tế, suy nghĩ và lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày phương án chi tiêu của mình với điều kiện không trùng với đáp án của bạn chơi trước (*không nói đến số người ăn trong gia đình*):

Ví dụ 2: Trong bài “ Bảo vệ môi trường”, giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”, thi ghi những hành động góp phần bảo vệ môi trường. Đội có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng. Khi tham gia trò chơi, học sinh tích cực, chủ động ghi lại những biện pháp góp phần bảo vệ môi trường. Thông qua trò chơi, học sinh vừa ghi nhớ kiến thức nhanh, vừa hào hứng và tự giác học tập.

d. Phương pháp tổ chức giao lưu, diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của học sinh thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, học sinh có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em. Đây cũng là

dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để học sinh được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đạo bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho học sinh được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Qua các diễn đàn, thầy cô giáo, cha mẹ học sinh và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp học sinh thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà học sinh quan tâm từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Ví dụ: Trong bài “ Phòng chống bạo lực học đường”, giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia diễn đàn về “ Phòng chống bạo lực học đường”. Trong diễn đàn, giáo viên tổ chức học sinh được nói, trao đổi về các vấn đề bạo lực học đường mà mình quan tâm hoặc chia sẻ những vấn đề bạo lực học đường mà mình đang gặp phải, đưa ra các cách giải quyết trong các tình huống cụ thể. Trong diễn đàn, học sinh chia sẻ những vấn đề về bạo lực học đường mà mình đang gặp phải như: bị phân biệt đối xử, bị bắt nạt, đánh đập, xúc phạm về danh dự...Sau khi nghe học sinh chia sẻ, giáo viên định hướng cho học sinh cách giải quyết khi đứng trước bạo lực học đường đồng thời nắm bắt tâm tư tình cảm của học sinh để có biện pháp hỗ trợ kịp thời giúp học sinh thoát khỏi bạo lực học đường.

Kết quả: Thông qua diễn đàn, học sinh điều chỉnh được nhiều hành vi như: Biết cách trình bày quan điểm, dám nói lên ý kiến cá nhân, tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không làm những việc xấu (bạo lực học đường, mắc tệ nạn xã hội)

e. Phương pháp tổ chức hội thi / cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn học sinh và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và

định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho học sinh là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của giáo viên trong quá trình dạy học phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn học sinh tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho học sinh; thu hút tài năng và sự sáng tạo của học sinh; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của học sinh, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức. Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó. Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Ví dụ: Trong tiết 3 bài “ Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình”, giáo viên tổ chức cho học sinh hội thi tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ của công dân trong

gia đình với các nội dung:

1. Phần thi hiểu biết pháp luật (học sinh trả lời các câu hỏi nội dung về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình)
2. Phần thi Luật sư tài ba (học sinh hoá thân thành những luật sư xử lý các tình huống, giải đáp các thắc mắc về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình)
3. Phần thi Tuyên truyền viên pháp luật (Học sinh hoá thân thành các tuyên truyền viên, tuyên truyền đến mọi người xung quanh các kiến thức, thông điệp về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình bằng các hình thức như: tiểu phẩm, tranh vẽ, vè, bài hát...

f. Phương pháp tổ chức sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả. Mục đích

của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để học sinh đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của học sinh được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Ví dụ: Trong bài “ Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc”, giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm đưa ra một tình huống mô phỏng về việc học sinh phải đối mặt với việc làm sai lầm và quyết định xử lý nó thế nào.

Hoạt động: Học sinh thảo luận nhóm về quyền và trách nhiệm của họ trong tình huống đó. Họ cần xác định các lựa chọn có sẵn và tìm ra cách giải quyết tích cực.

Ví dụ: Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa?

Trả lời:

Để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa, bạn Hà và các bạn trong Trường hợp 2 đã:

+ Bạn Hà tham gia một khoá học tiếng Anh trực tuyến với người nước ngoài. Bạn cũng sưu tầm được nhiều tranh ảnh, tư liệu giới thiệu với bạn bè nước ngoài về những nét hay, nét đẹp của truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam.

+ Các thành viên trong lớp học trực tuyến của Hà đến từ nhiều quốc gia, với độ tuổi, màu da, sở thích, văn hóa khác nhau. Mọi người đều thống nhất tuân thủ nguyên tắc: tôn trọng sự khác biệt trên tinh thần khoan dung, không kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Các thành viên trong lớp học đã cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.

III. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

Sau một thời gian thực hiện, bản thân tôi nhận thấy rõ được hiệu quả lớn nhất nhận được là tính chủ động của HS tăng lên rõ rệt, hứng thú với môn học cũng cao hơn, thể hiện ở việc HS chuẩn bị bài và hưởng ứng các tiết học.

So với những tiết học nhàm chán trước đây, thay đổi hình thức học tập tập trung vào việc phát triển phẩm chất và năng lực của HS cho thấy được một số hiệu quả như: HS chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài, nhiều HS mạnh dạn

hơn, có ý thức thực hiện các hành vi đúng chuẩn mực đạo đức và thực hiện tốt pháp luật.

Chẳng hạn: Ban đầu HS rất ngại ngùng trong việc thể hiện quan điểm cá nhân, dần dần trở nên mạnh dạn và chủ động hơn trong việc thể hiện suy nghĩ của bản thân, biết trình bày quan điểm của mình, hiểu sâu sắc về các vấn đề của bài học, biết thực hiện hành vi đúng, hạn chế, chỉnh sửa những hành vi chưa đúng.

Tạo được sự gần gũi với HS, giúp HS nhận thức được ý nghĩa của việc làm việc tập thể chia sẻ. Đề cao vai trò của việc nêu gương.

Kết quả khảo sát về việc điều chỉnh hành vi sau các bài học GDCC

Bảng so sánh đối chứng một số nội dung	
Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng sáng kiến
<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều lớp trầm (Đặc biệt là lớp 8) - Nhiều HS nhút nhát, ít phát biểu ý kiến - Nhiều HS nói năng cộc lốc, thiếu tế nhị. - Hạn chế trong sử dụng từ ngữ, khả năng thuyết trình kém - Một số HS thường chọn đáp án là “Không quan tâm” hoặc “Không biết” Khi được yêu cầu nhận xét về một vấn đề nào đó. - Ngại ngùng, không dám thể hiện năng khiếu. - Hoạt động nhóm chưa hiệu quả - Khả năng liên hệ trách nhiệm bản thân kém - Không quan tâm đến các vấn đề chính trị, xã hội. - Sử dụng mạng Internet chủ yếu để chơi game, lướt web. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp sôi nổi, tích cực hơn - Học tập nhanh nhẹn, dám bày tỏ quan điểm - Tế nhị hơn, sử dụng ngôn ngữ thích hợp - Cải thiện khả năng thuyết trình trước đám đông - Tỷ lệ giảm xuống, đa phần đều đưa ra cách giải quyết - Chủ động, tích cực hơn - Hiệu quả hơn, đặc biệt là vai trò nhóm trưởng được phát huy - Liên hệ được ít nhất 2 trách nhiệm (Học tập tốt và rèn luyện thân thể) - Có sự quan tâm nhất định; xây dựng được kiến thức cơ bản về một số nội dung về pháp luật, tác hại của bạo lực học đường; bảo vệ môi trường.. - Biết sử dụng Internet làm công cụ để tìm kiếm phục vụ cho học tập.

Kết quả rèn luyện của học sinh trước và sau khi áp dụng sáng kiến

Năm học	Lớp	Kết quả			
		Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
2022 – 2023	7A1	98%	2%	0%	0%
	6B1	98%	2%	0%	0%
	8B1	97%	3%	0%	0%
2023 – 2024	8A1	100%	0 %	0 %	0 %
	7B1	100%	0 %	0 %	0 %
	9B1	100%	0 %	0 %	0 %

Như vậy bằng việc áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp, tích cực phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh qua các bài học môn GDCC, học sinh đã bước đầu biết tự đánh giá, tự điều chỉnh hành vi theo hướng đúng đắn với các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Giáo dục năng lực tự điều chỉnh hành vi trong trường học không phải nội dung khó, hay nội dung mang tính vĩ mô. Mà đôi khi, đây đơn giản chỉ là những cách thức giúp người học cảm thấy thoải mái, thân thiện trong môi trường học đường; tạo điều kiện tốt nhất để người học có thể tự tin thể hiện những năng lực và phẩm chất của mình.

Để giáo dục được năng lực tự điều chỉnh hành vi cho học sinh THCS thì cần phải có sự thống nhất, có sức mạnh tập thể của nhiều lực lượng xã hội nhưng quan trọng hơn cả chính là vai trò, trách nhiệm và lương tâm của các nhà giáo. Và trong xu thế phát triển chung của đất nước đặt ra yêu cầu xây dựng một thế hệ mới có đầy đủ những phẩm chất, năng lực thì việc tập trung vào đối tượng người học là vô cùng cần thiết. Chính từ những bài học kinh nghiệm rút ra từ trong thực tế công tác giảng dạy của bản thân tôi đã tích góp về được những thành công và kinh nghiệm nhất định.

Đồng thời GDCC là môn học đòi hỏi cần tích hợp nhiều nội dung, cho nên nếu không lựa chọn nội dung phù hợp có thể dẫn đến hệ quả là HS phải tiếp thu quá nhiều kiến thức, thông tin, làm xao nhãng và không tập trung được nội dung cốt lõi. Đặt ra yêu cầu GV bộ môn cần thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung tích hợp sao cho vừa đảm bảo lượng kiến thức vừa đa dạng và phù hợp với khả năng nhận thức của HS.

2. Khuyến nghị:

- Đối với giáo viên giảng dạy phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ nhất là kỹ năng cảm âm, kỹ năng xướng âm, kỹ năng đàn, kỹ năng sửa sai...mới đáp ứng được việc truyền đạt cho các em học tập đọc nhạc một cách nhẹ nhàng và chắc chắn.

- Phải có lòng yêu nghề, tận tâm, tận tụy với công tác giảng dạy, Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn. Nhất là cần có nhiều thời gian cho việc rèn luyện cách sử dụng đồ dùng dạy học sao cho nhuần nhuyễn, không bị lúng túng trước học sinh.

- Luôn luôn học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

- Dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài dạy.

- Nắm vững kiến thức và truyền thụ kiến thức một cách chính xác.

- Tạo không khí sôi nổi, gần gũi với học sinh, tuy nhiên ngoài giờ học giáo viên nên gần gũi trò chuyện với các em để các em cảm thấy thân thiện với giáo viên.

- Dạy và sửa sai kịp thời, nhận xét đánh giá nhẹ nhàng, tránh sự mặc cảm của các em.

- Luôn tạo được sự hứng thú cho học sinh. Chuẩn bị đồ dùng dạy học cụ thể cho từng bài

- Khi thực hiện các giải pháp, người thực hiện phải thường xuyên trao đổi cùng ban giám hiệu, đồng nghiệp để kịp thời khắc phục những sai lầm, nâng cao được chất lượng các giải pháp.

V. CAM KẾT

Tôi cam kết biện pháp này là do tôi viết, không sao chép của người khác và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng các năm trước đây!

Xác nhận của BGH

Ngày 25 tháng 4 năm 2024

GIÁO VIÊN

Lê Thị Năm Thanh

PHỤ LỤC



Dự án “Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam” của học sinh lớp 8B2



Dự án “Trái tim cho em” của học sinh lớp 7C1 và 8C1



Dự án “Cho đi là còn mãi” gây quỹ từ thiện của học sinh lớp 7C1



Diễn đàn phòng chống bạo lực học đường tại lớp 8B1



Hướng dẫn học sinh thực hành thoát khỏi đám cháy



Bài Phòng chống bạo lực gia đình tại lớp 8B1